CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--o0o--

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Theo mẫu 01 Phụ lục II của Nghị định 96/2023/NĐ-CP)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA – TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN Y KHOA – MEDICAL DIAG CENTER

2. Địa chỉ: 414-416-418-420 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10 (nay là 414-416-418-420 Cao Thắng, Phường Hòa Hưng)

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 05:00 đến 23:00

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

4.1. Danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã được phê duyệt

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB, CB khác (nếu có)	Ghi chú
CHUYÊN KHOA NỘI							
1.	Phạm Thị Duyên	004614/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa (không làm thủ thuật chuyên khoa)	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, BS phụ trách chuyên khoa Nội	Không	
2.	Hồ Thị Thu Hồng	000875/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh huyên khoa Nội tổng hợp	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội	Không	
3.	Nguyễn Thị Ngọc Loan	000113/HCM-CCHN	Chuyên khoa Nội	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội	Không	
4.	Đinh Ngọc Hiếu	006423/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội	Không	
5.	Nông Kim Tiến	052063/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Không	
6.	Nguyễn Thị Diệu Vy	0035652/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Thứ hai – Thứ bảy 17 giờ 00 – 21 giờ 00	Bác sĩ KB, CB chuyên khoa Nội	Không	
7.	Trần Thanh An	0022893/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Bác sĩ KB, CB	Không	

			chuyên khoa Nội tổng hợp		chuyên khoa Nội		
8.	Hoàng Thị Phương Dung	049554/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Chủ nhật 07 giờ 00 - 17 giờ 00	KB, CB chuyên khoa Nội tổng hợp	T2-T7: 04:00- 12:00	
9.	Huỳnh Thị Hoàng Linh	053013/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Thứ 7 - Chủ nhật 18 giờ 00 - 21 giờ 00	KB, CB chuyên khoa Nội tổng hợp	Không	
10.	Trần Thái Linh Đan	004138/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Thứ 2 – Thứ 7 17 giờ 00 - 21 giờ 00	KB, CB nội khoa	Không	
11.	Nguyễn Huỳnh Phương Nhân	007847/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Thứ 2 – Thứ 7 17 giờ 00 - 21 giờ 00	KB, CB nội khoa	Không	
12.	Nguyễn Quang Mạnh	0020084/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Thứ 2 – Chủ nhật 05 giờ 00 – 23 giờ 00	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Không	
13.	Phạm Thị Tố Uyên	0032947/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Thứ 2 – Chủ nhật 05 giờ 00 – 23 giờ 00	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Không	
14.	Nguyễn Minh Nhân	045267/HCM-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội tổng hợp, Nội tiết	Thứ hai – Chủ nhật 17 giờ 00 - 21 giờ 00	KB, CB chuyên khoa Nội tổng hợp	Không	
15.	Nguyễn Minh Văn	005180/BRVT-CCHN	KB, CB chuyên Sản Phụ khoa	Thứ hai – Chủ nhật 17 giờ 00 - 21 giờ 00	KB, CB chuyên Sản Phụ khoa	Không	
CHUYÊN KHOA NGOẠI							
16.	Nguyễn Thị Phương Mai	010848/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Bs phụ trách chuyên khoa Ngoại	Không	
17.	Tô Hoài Tiến	005642/HCM-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Chuyên khoa Ngoại khoa	Không	
18.	Bùi Nguyễn Nguyên Anh	004655/HCM-GPHN	Y khoa	Thứ bảy – Chủ nhật 17 giờ 00 – 21 giờ 00	Bác sĩ Y khoa	Không	
CHUYÊN KHOA SẢN PHỤ KHOA							

19.	Lê Thị Hồng Vui	0021835/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Bs phụ trách chuyên khoa Sản Phụ khoa	Không	
20.	Nguyễn Minh Văn	005180/BRVT-CCHN	KB, CB chuyên Sản Phụ khoa	Thứ hai – Chủ nhật 17 giờ 00 - 21 giờ 00	KB, CB chuyên Sản Phụ khoa	Không	
21.	Huỳnh Thị Hoài Lộc	003921/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6 07 giờ 30 - 16 giờ 30	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	T5, T7, CN: 8:00-21:00	
CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM							
22.	Nguyễn Thị Hiếu Hòa	0015248/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Bs phụ trách chuyên khoa Xét nghiệm	Không	
23.	Huỳnh Thị Bích Thuận	032371/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
24.	Lê Thị Khánh Linh	0028617/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa, Xét nghiệm di truyền	Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6: 19 giờ 30 – 21 giờ 30	Xét nghiệm di truyền	T2-T6: 07:00-16:30	
25.	Hứa Thị Ngọc Hà	001295/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Thứ ba, Thứ 5: 20 giờ 00 - 21 giờ 00 Thứ bảy 13 giờ 00 -16 giờ 00	KB, CB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Thứ 2 – Thứ 6: 07:00 – 19:30	
26.	Đặng Khánh Bình	049081/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, bổ sung chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Thứ hai – Thứ bảy 21 giờ 00 - 22 giờ 00	KB, CB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	T2-T6: 07h30-16h00	
27.	Đặng Nhân Tâm	010960/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Thứ hai – Thứ bảy 18 giờ 00 - 19 giờ 00	KB, CB chuyên khoa Giải phẫu bệnh	T2-T6: 07h00-17h00; T7: 07h00-12h00	
28.	Nguyễn Quốc Dũng	005222/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Thứ hai – Chủ nhật 07 giờ 00 - 17 giờ 00	Bs phụ trách chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Không	
CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
29.	Phạm Thị Bạch Thu	004727/HCM-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 16 giờ 30	Bs phụ trách chuyên khoa	Không	

					Chẩn đoán hình ảnh		
30.	Nguyễn Thị Xuân Thuận	045721/HCM-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội tổng hợp; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
31.	Đinh Nhã Khoa	004287/TG-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thứ hai – Chủ nhật 17 giờ 00 - 18 giờ 00	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	T2-T7: 7:00-16:30	
32.	Thái Thị Thanh Lan	0027714/HCM-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG							
33.	Nguyễn Thị Thu Trang	008635/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Điều dưỡng phụ trách dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà (lấy máu xét nghiệm và trả kết quả)	Không	
34.	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	047830/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
35.	Trịnh Trọng Huy	043862/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
36.	Dương Thúy Kiều	0020550/BYT-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
37.	Lê Huỳnh Hồng Huệ	052266/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
38.	Trần Hữu Nhân	048839/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
39.	Nguyễn Ngọc Hương	054091/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
40.	Đặng Khánh Ân	0010300/AG-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
41.	Nguyễn Thị Thanh Nhã	052092/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
42.	Hồ Thị Thanh	000897/HCM-GPHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	

43.	Huỳnh Cẩm Phượng	010292/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
44.	Hồ Thanh Bạo	005189/KG-CCHN	Y sỹ	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Y sỹ	Không	
45.	Trần Văn Minh	040205/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
46.	Đặng Thị Ngọc Dung	001155/HCM-GPHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
47.	Trần Thị Ngọc Hân	002901/HCM-GPHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
48.	Trần Thị Chinh	000973/HCM-GPHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
49.	Nguyễn Văn Thoại	045449/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
50.	Nguyễn Thị Thu Hằng	0030933/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
51.	Phạm Nguyễn Hà Mi	049089/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
52.	Lê Thúy Vy	009710/HCM-GPHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
53.	Võ Thị Diễm	049757/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
54.	Võ Hồng Khánh	057222/HCM-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
55.	Nguyễn Thị Thu Thảo	058369/HCM-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Điều dưỡng	Không	
KỸ THUẬT VIÊN XÉT NGHIỆM							
56.	Phù Ái Nguyệt	007391/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
57.	Chung Đăng Phong	008240/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

58.	Nguyễn Thị Anh Đào	036709/BYT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
59.	Đặng Văn Nguyên	047179/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
60.	Nguyễn Thị Huỳnh Vân	051098/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
61.	Nguyễn Thị Phương Mai	0005855/GL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
62.	Trần Thị Đoan	041634/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ năm, Thứ bảy: 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
63.	Trịnh Thị Kim Nguyệt	007207/BĐ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
64.	Võ Thị Hoa Huệ	056763/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
65.	Lê Bảo Trân	056794/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
66.	Trần Quốc Bình	008403/ĐL-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
67.	Trần Phạm Bích Trâm	006169/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
68.	Nguyễn Thanh Huyền	053981/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
69.	Lê Thị Kim Cúc	007564/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Chuyên viên kiểm định chất lượng	Không	
70.	Huỳnh Nguyễn Phương Linh	059196/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
71.	Võ Việt Trung	000084/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
72.	Phạm Huỳnh Hồng Thắm	000180/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
73.	Hồng Phương Anh	0003908/BL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
74.	Ngô Triều Phú	008340/KG-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

75.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	0019595/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
76.	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	001561/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
77.	Phạm Thảo Đức Nhân	001725/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
78.	Nguyễn Tuyển Tâm	010248/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
79.	Trịnh Bá Hoàng	002666/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
80.	Lê Hoài Phương	060111/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
81.	Phan Nguyễn Cẩm Hương	002908/PY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
82.	Trương Thị Kim Thanh	007782/KG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
83.	Dương Thanh Ý Như	003636/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
84.	Bùi Nguyễn My	038502/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
85.	Nguyễn Thị Thu Hậu	010447/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
86.	Đặng Lê Phương	006079/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
87.	Hứa Trần Thanh Vinh	050677/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
88.	Lê Thị Liên	050821/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
89.	Trần Hiếu Nhân	0001873/BL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
90.	Nguyễn Huỳnh Đức	000976/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
91.	Lương Minh Tứng	07667/AG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

92.	Nguyễn Thị Minh Hậu	052824/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
93.	Nguyễn Gia Huy	056326/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
94.	Lê Trần Cẩm Tú	058968/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
95.	Nguyễn Minh Trí	002673/CT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
96.	Lê Thanh Hùng	042837/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
97.	Võ Thị Mẫn	056279/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
98.	Lê Hồng Nguyên	000464/CM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
99.	Hàn Trí Hào	005842/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
100.	Nguyễn Quốc Thắng	006472/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
101.	Nguyễn Đức Quyến	006826/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
102.	Lê Hoàng Anh	010676/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	
103.	Trần Huỳnh Hồng Phúc	006755/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
104.	Trần Thảo Trinh	005647/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
105.	Nguyễn Thị Diễm My	000616/VL-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
106.	Đặng Thị Kiều Oanh	5466/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
107.	Lê Thị Ngọc Ánh	050950/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
108.	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	003904/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
109.	Phạm Thị Thu Phương	008145/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	

75.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	0019595/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
76.	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	001561/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
77.	Phạm Thảo Đức Nhân	001725/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
78.	Nguyễn Tuyển Tâm	010248/ĐL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
79.	Trịnh Bá Hoàng	002666/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
80.	Lê Hoài Phương	060111/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
81.	Phan Nguyễn Cẩm Hương	002908/PY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
82.	Trương Thị Kim Thanh	007782/KG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
83.	Dương Thanh Ý Như	003636/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
84.	Bùi Nguyễn My	038502/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
85.	Nguyễn Thị Thu Hậu	010447/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
86.	Đặng Lê Phương	006079/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
87.	Hứa Trần Thanh Vinh	050677/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
88.	Lê Thị Liên	050821/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
89.	Trần Hiếu Nhân	0001873/BL-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
90.	Nguyễn Huỳnh Đức	000976/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
91.	Lương Minh Tứng	07667/AG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

92.	Nguyễn Thị Minh Hậu	052824/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
93.	Nguyễn Gia Huy	056326/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
94.	Lê Trần Cẩm Tú	058968/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 – 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
95.	Nguyễn Minh Tri	002673/CT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
96.	Lê Thanh Hùng	042837/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
97.	Võ Thị Mẫn	056279/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
98.	Lê Hồng Nguyên	000464/CM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
99.	Hàn Trí Hào	005842/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
100.	Nguyễn Quốc Thắng	006472/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
101.	Nguyễn Đức Quyến	006826/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
102.	Lê Hoàng Anh	010676/ĐL-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không	
103.	Trần Huỳnh Hồng Phúc	006755/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
104.	Trần Thảo Trinh	005647/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
105.	Nguyễn Thị Diễm My	000616/VL-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
106.	Đặng Thị Kiều Oanh	5466/ĐT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
107.	Lê Thị Ngọc Ánh	050950/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
108.	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	003904/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
109.	Phạm Thị Thu Phương	008145/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	

110.	Bùi Nữ Kim Huyền	001404/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
111.	Nguyễn Hữu Phước	051391/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2 – Chủ nhật 19 giờ 00 – 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	T2-T6: 07:00-16:00; T7: 07:00-12:00	
112.	Trần Tú Thanh	035206/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7 18 giờ 00 - 22 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	T2-T6: 07:00-16:30	
113.	Trần Minh Nhật	006992/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
114.	Đặng Văn Nguyên	008834/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
115.	Nguyễn Thị Yến Quỳnh	008752/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
116.	Lâm Chung Hiếu	000726/ST-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
117.	Hoàng Thị Vân	056994/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
118.	Lâm Thị Tuyền	004382/CM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
119.	Cao Thị Hồng Hân	009671/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
120.	Nguyễn Hồng Sơn	008182/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
121.	Trần Minh Trí	051946/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ 2, Thứ 5, Thứ 6 18 giờ 00 - 22 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
122.	Nguyễn Huỳnh Kim Sơn	007647/BĐ-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
123.	Nguyễn Sơn Tuyền	005355/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
124.	Huỳnh Thị Dương Ngọc	058780/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
125.	Trịnh Phát Tiến	006326/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
126.	Nguyễn Ánh Thu	005322/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
127.	Nguyễn Mai Trúc Quỳnh	010649/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	

128.	Phạm Minh Hiển	008729/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
129.	Nguyễn Trần Khánh Linh	010322/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
130.	Dương Gia Hưng	003381/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
131.	Phan Thị Kim Hồng	002903/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
132.	Nguyễn Hoàng Như Ý	009491/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
133.	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh	006695/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
134.	Đỗ Trung Tài	007380/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
135.	Nguyễn Hàn Linh	003863/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
136.	Nguyễn Thị Vân	058200/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
137.	Nguyễn Thị Huế Anh	005396/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
138.	Trần Bảo Ngọc	012513/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
139.	Ngô Trọng Trí	015402/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
140.	Lê Thị Cẩm Tiên	014991/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
141.	Nguyễn Kiều Diễm My	003299/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
142.	Nguyễn Huy Phương	0021907/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
143.	Nguyễn Chí Viễn	057342/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
144.	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	3794/BTH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa xét nghiệm	Không	
145.	Lê Tự Trường An	014426/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	

146.	Phạm Tuấn Hùng	011273/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
KỸ THUẬT VIÊN X-QUANG							
147.	Ngô Tấn Vũ	006062/GL-CCHN	Kỹ thuật viên X-Quang	Thứ hai – Thứ bảy 07 giờ 00 - 21 giờ 00	Kỹ thuật viên X-Quang	Không	
148.	Nguyễn Thị Phương Thảo	007707/BD-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	

4.2 Danh sách nhân sự bổ sung

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB, CB khác (nếu có)	Ghi chú
1.	Vũ Minh Ngọc	052717/HCM-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội tổng hợp, chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh y học)	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh y học)	Không	
2.	Nguyễn Ái Như	007499/HCM-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	
3.	Nguyễn Chí Tâm	000940/KG-GPHN	Xét nghiệm y học	Thứ hai – Chủ nhật 05 giờ 00 - 23 giờ 00	Xét nghiệm y học	Không	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9. năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

CÔNG TY TNHH LAB GROUP INTERNATIONAL VIỆT NAM

PHẠM THỊ DUYÊN